TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/DS-PT
Ngày: 26/03/2025
"V/v Tranh chấp quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản; phân chia tài sản chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và ông K'Tiêng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 143/2024/TLPT-DS, ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc *"Tranh chấp quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản; phân chia tài sản chung"*. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2024/DS-ST ngày 24/09/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2025/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Tấn Tự, sinh năm: 1978; địa chỉ: Tổ 3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Bị đơn: Chị Hồ Kim Búp, sinh năm: 1983**;** địa chỉ: Tổ 2, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn Úy; địa chỉ: Tổ 1, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:*

Ông Phan Văn Sử và bà Bùi Thị Nâu; địa chỉ: Thôn 8, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Ông Lê Văn Tuấn và bà Hoàng Thị Hoa; địa chỉ: Thôn 01, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Huỳnh Tấn Tự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Huỳnh Tấn Tự trình bày:

Khoảng cuối năm 2017, anh Huỳnh Tấn Tự và chị Hồ Kim Búp có quan hệ tình cảm nên có chung sống với nhau, hai bên có ý định tiến đến hôn nhân nhưng không thành.

Khoảng tháng 03/2018 anh Tự và chị Búp có bỏ tiền mua chung diện tích đất 10m x 65m của ông Lê Văn Tuấn và bà Hoàng Thị Hoa, đất tọa lạc tại thôn 1, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, thuộc một phần thửa đất số 276, tờ bản đồ số 42 với giá 100.000.000 đồng. Hai bên có lập giấy mua bán tay, anh Tự và cô Búp cùng đứng tên bên nhận chuyển nhượng. Cách mấy tuần sau anh Tự và cô Búp tiếp tục mua của ông Phan Văn Sử và bà Bùi Thị Nâu diện tích đất 24m x 70m sát với diện tích mua ban đầu, cũng thuộc thửa đất số 276, tờ bản đồ số 42, tọa lạc tại thôn 1, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, giá chuyển nhượng 130.000.000 đồng. Hai bên có lập giấy mua bán viết tay, anh Tự và cô Búp cùng đứng tên bên nhận chuyển nhượng, giấy mua bán này ghi đúng thời gian mua bán và giá tiền. Số tiền mua hai thửa đất trên có nguồn gốc vào tháng 01/2018 anh Tự bán căn nhà và đất tại tổ 03, phường Nghĩa Đức, TP. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông cho ông Cù Tám có vợ tên Huyền với giá 280.000.000 đồng. Sau khi ông Tám trả tiền thì anh Tự đưa hết tiền cho cô Búp giữ vì lúc này quan hệ giữa anh Tự và cô Búp còn tốt đẹp. Đến ngày 29/12/2018 (âm lịch) cô Búp đưa lại anh Tự 50.000.000 đồng để anh Tự về thăm bố mẹ và chi tiêu tết. Sau khi mua đất anh Tự và cô Búp đã tiến hành đổ đất san lấp mặt bằng hết khoảng 420 xe ben. Đến khoảng tháng 06/2018 anh Tự và cô Búp có mâu thuẫn tình cảm nên hai người chia tay. Sau khi chia tay thì diện tích đất này chưa phân chia. Cùng năm 2018 anh Tự có đề nghị cô Búp phân chia diện tích đất đã mua chung nhưng cô Búp không đồng ý và cho rằng 02 thửa đất trên là tài sản riêng của cô Búp. Nhận thấy việc cô Búp không đồng ý phân chia tài sản chung làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh Tự nên anh Tự yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi đối với 02 thửa đất trên.

*Bị đơn chị Hồ Kim Búp trình bày***:** Khoảng tháng 03/2018 chị Búp và anh Tự mua chung diện tích đất 10m x 65m của ông Lê Văn Tuấn và bà Hoàng Thị Hoa, đất tọa lạc tại thôn 1, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, thuộc một phần thửa đất số 276, tờ bản đồ số 42 với giá 100.000.000 đồng. Hai bên có lập giấy mua bán tay chị Búp và anh Tự cùng đứng tên bên nhận chuyển nhượng. Đến ngày 18/4/2018 chị Búp có nhận chuyển nhượng của ông Phan Văn Sử và Bùi Thị Nâu diện tích đất 24m x 70m sát với diện tích mua ban đầu, thuộc thửa thửa đất số 276, tờ bản đồ số 42, tọa lạc tại thôn 1, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, giá chuyển nhượng 130.000.000 đồng. Đối với thửa đất 10m x 65m mua của ông Tuấn, bà Hoa là tiền riêng của chị Búp bỏ ra mua nhưng anh Tự đứng tên chung trong giấy chuyển nhượng nên chị Búp đồng ý chia đôi diện tích đất này. Đối với diện tích 24m x 70m mua của ông Sử, bà Nâu là do một

mình chị Búp đứng ra mua bằng tiền của chị Búp không liên quan đến anh Tự nên chị Búp không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Tự về việc yêu cầu phân chia diện tích đất 24m x 70m mua của ông Sử, bà Nâu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn Tuấn, bà Hoàng Thị Hoa trình bày: Vào năm 2018 hai vợ chồng có chuyển nhượng cho ông Tự, bà Búp diện tích đất 10m x 60m. Giá chuyển nhượng 100.000.000 đồng, nhưng trong giấy chỉ ghi 30.000.000 đồng. Đất khi chuyển nhượng chưa được cấp GCNQSDĐ nên việc mua bán chỉ viết giấy tay và ghi ngày 20/5/2007 để thuận tiện cho việc làm giấy chứng nhận sau này. Khi thỏa thuận mua bán thì có cả ông Tự và bà Búp cùng tham gia và cùng giao tiền cho vợ chồng tôi. Khi nói chuyện thì bà Búp có nói về việc họ ở với nhau còn cụ thể như thế nào thì tôi không biết. Vợ chồng tôi đã giao đất và nhận đủ tiền nên không còn liên quan nữa, chúng tôi không có yêu cầu gì. Do hiện nay vợ chồng tôi không còn liên quan gì đến diện tích đất này nên đề nghị Tòa án cho chúng tôi được vắng mặt trong các buổi làm việc, xem xét thẩm định, đối chất, hòa giải cũng như các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm nếu có.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Nâu (đồng thời là đại diện theo ủy quyền của ông Phan Văn Sử) trình bày: Khoảng tháng 4/2018 qua sự giới thiệu của ông Nam vợ chồng tôi có chuyển nhượng cho ông Tự, bà Búp diện tích đất 24m x 70m, đất tọa lạc tại Thôn 1, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Giá chuyển nhượng 142.000.000 đồng. Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi chuyển nhượng các bên chỉ viết giấy tay với nhau có chữ ký vợ chồng tôi bên bán và bên mua là ông Tự, bà Búp. Tại thời điểm chuyển nhượng tôi đang nằm bệnh viện nên chồng tôi là ông Sử đứng ra thỏa thuận việc mua bán và nhận tiền nhưng có trao đổi với tôi qua điện thoại. Chồng tôi và ông Tự, bà Búp ký trong giấy mua bán trước. Khi tôi ra viện thì bà Búp gọi tôi vào nhà bà Búp ở Gia Nghĩa để ký vào giấy chuyển nhượng, tôi không đọc giấy sang nhượng cô Búp bảo tôi ký thì tôi ký vì việc bán đất là có thật và đã giao nhận tiền xong. Trong giấy sang nhượng đã có chữ ký của chồng tôi còn bên mua có những ai ký tên thì tôi không để ý. Sau khoảng 01 tuần thì cô Búp có đến nhà vợ chồng tôi nhờ ký lại giấy sang nhượng để làm thủ tục cấp GCNQSDĐ nhưng giấy mua bán cũ đã mất. Vì vậy vợ chồng tôi đã ký lại giấy chuyển nhượng mới cho cô Búp là người đứng tên bên mua. Giấy chuyển nhượng đề ngày 18/4/2024 có trong hồ sơ vụ án là giấy viết lại và ký tên lại. Hiện nay vợ chồng tôi không còn liên quan đến diện tích đất này nên chúng tôi không có yêu cầu gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Huỳnh Tấn Tự rút yêu cầu khởi kiện đối với diện tích đất 10m x 60m mua của Tuấn, Hoa (kết quả đo đạc có diện tích 409.9m^2). Đối với diện tích đất 24m x 70m mua của ông Sử, bà Nâu: Tại phiên tòa anh Tự rút yêu cầu khởi kiện đối với phần đất nằm trong hành lang điện 500kv và phần đất nằm trong lộ giới giao thông (kết quả đo đạc có diện tích 440,3 + 320,9 = 761,2m^2).

Tại phiên tòa anh Tự chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết chia phần đất mua của ông Sử, bà Nâu còn lại là 256,7m^2 (sau khi trừ phần diện tích nằm trong hành lang điện 500kv và hành lang giao thông đã rút yêu cầu khởi kiện 761,2m^2)

Tại *Bản án dân sự sơ thẩm số:33/2024/DS-ST ngày 24-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông Căn cứ vào khoản khoản 2 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 207, 208, 210; 218, 219 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:*

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Tấn Tự về việc yêu cầu chia tài sản chung với chị Hồ Kim Búp đối với diện tích đất 256,7m^2 (nhận chuyển nhượng của ông Phan Văn Sử, bà Bùi Thị Nâu), tọa lạc tại Thôn 1, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 BLTTDS. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với diện tích đất 10m x 60m mua của Tuấn, Hoa (kết quả đo đạc có diện tích 409.9m^2) và phần diện tích nằm trong hành lang điện 500kv và phần đất nằm trong lộ giới giao thông (kết quả đo đạc có diện tích 440,3 + 320,9 = 761,2m^2) mà nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện tại phiên Tòa.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/11/2024 nguyên đơn anh Huỳnh Tấn Tự kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành hòa giải, kết quả các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết một phần vụ án, cụ thể: Chị Hồ Kim Búp chấp nhận trả cho anh Huỳnh Tấn Tự 20.000.000 đồng tiền công sức tôn tạo đối với 256,7 m² diện tích đất nhận chuyển nhượng của ông Sử, bà Nâu và chịu toàn bộ án phí đối với số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự tại Toà án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Huỳnh Tấn Tự, sửa bản án sơ thẩm số: 33/2024/DS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông theo hướng công nhận sự thỏa thuận về việc bị đơn trả cho nguyên đơn 20.000.000 đồng tiền công sức tôn tạo, làm tăng giá trị 256,7 m² diện tích đất nhận chuyển nhượng của ông Sử, bà Nâu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Huỳnh Tấn Tự nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án và xét yêu cầu kháng cáo:

[2.1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cho rằng diện tích đất (24 x 70)m *(theo kết quả thẩm định tại chỗ và đo đạc thể hiện diện tích 1017,9m^2 trong đó bị đơn đã rút yêu cầu đối với diện tích 761,2m)*, thuộc thửa đất số 276, tờ bản đồ số 42, tọa lạc tại thôn 01, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông, nhận chuyển nhượng từ ông Sử, bà Nâu, số tiền 130.000.000 đồng là từ số tiền của nguyên đơn bán căn nhà và đất tại tổ 3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông với giá 280.000.000 đồng, nguyên đơn đưa hết số tiền trên cho bị đơn giữ. Ngày 29/12/2018 bị đơn đưa lại cho nguyên đơn 50.000.000 đồng để về quê. Tuy nhiên, bị đơn không thừa nhận việc nguyên đơn đưa tiền cho bị đơn giữ, nguyên đơn cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh việc nguyên đơn đưa tiền cho bị đơn để mua chung diện tích đất trên.

Để có căn cứ cho yêu cầu của mình, bị đơn cung cấp 01 giấy sang nhượng đất ghi ngày 18/04/2018 nội dung ông Sử, bà Nâu chuyển nhượng mảnh đất mặt đường cho chị Hồ Kim Búp diện tích đất ngang 24m, dài 70m với giá 130.000.000 đồng, có chữ ký của người bán là ông Sử, bà Nâu, người mua là chị Hồ Kim Búp (BL 134). Nhận thấy, giấy chuyển nhượng do bị đơn cung cấp là bản gốc, không bị tẩy xóa, làm giả, có chữ ký đầy đủ của bên bán và bên mua, phù hợp với các tình tiết cũng như tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu phân chia diện tích đất trên là không có căn cứ để chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[2.2]. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã không làm rõ công sức tôn tạo làm tăng giá trị tài sản mặc dù các bên đều thừa nhận có việc đổ đất sau khi mua. Mặc dù vậy, tại phiên tòa, các bên đã thỏa thuận được với nhau về nội dung này, theo đó bị đơn chị Búp đồng ý trả cho ông Tự 20.000.000 đồng tiền công sức tôn tạo, đồng thời chịu toàn bộ án phí. Xét thấy thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương và nêu ra để Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiêm.

[3]. Đối với diện tích đất 10m x 60m mua của ông Tuấn, bà Hoa (theo kết quả đo đạc có diện tích 409,9m²) và phần diện tích nằm trong hành lang điện 500kv, phần đất năm trong lộ giới giao thông (kết quả đo đạc có diện tích 761,2m²) mà nguyên đơn yêu cầu giải quyết: Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 217 cảu Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Từ các phân tích nêu trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2024/DS-ST ngày 24/9/2024 Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên anh Huỳnh Tấn Tự phải chịu 5.130.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo

đạc đất và 9.283.000 đồng chi phí định giá tài sản, được trừ vào số tiền tạm ứng anh Tự đã nộp tại Tòa án.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Huỳnh Tấn Tự phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự không giá ngạch đối với diện tích đất Tòa án không chấp nhận yêu cầu.

[7]. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Do kháng cáo được chấp nhận một phần, sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

- Chị Búp chịu án phí đối với số tiền 20.000.000 đồng phải trả cho anh Tự, cụ thể là 1.000.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Huỳnh Tấn Tự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2024/DS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Áp dụng Điều 144, Điều 147, Điều 148, Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 207, Điều 208, Điều 210,Điều 218, Điều 219 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Tấn Tự về việc yêu cầu chia tài sản chung với chị Hồ Kim Búp đối với diện tích đất 256,7m^2 (nhận chuyển nhượng của ông Phan Văn Sử, bà Bùi Thị Nâu), tọa lạc tại Thôn 1, xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với diện tích đất 10m x 60m mua của Tuấn, Hoa (kết quả đo đạc có diện tích 409.9m^2) và phần diện tích nằm trong hành lang điện 500kv và phần đất nằm trong lộ giới giao thông (kết quả đo đạc có diện tích 440,3 + 320,9 = 761,2m^2).

3. Công nhận thỏa thuận của các đương sự về việc buộc bị đơn chị Hồ Kim Búp phải trả cho anh Huỳnh Tấn Tự 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

4. Về chi phí tố tụng: Anh Huỳnh Tấn Tự phải chịu 5.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định, đo đạc đất và 9.283.000 đồng tiền chi phí định giá tài sản.

5. Về án phí:

5.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Huỳnh Tấn Tự phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào 575.000 *(năm trăm bảy mươi năm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004344 ngày 22/11/2022 tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Hoàn trả cho anh Huỳnh Tấn Tự 275.000 *(hai trăm bảy mươi năm nghìn)* đồng.

5.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên anh Huỳnh Tấn Tự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho anh Huỳnh Tấn Tự 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp theo biên lai số 0008643 tại Chi cục thi hành ấn dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Chị Hồ Kim Búp chịu 1.000.000 *(một triệu đồng)* đồng án phí đối với sô tiền phải trả cho anh Huỳnh Tấn Tự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG** Bản án số: 55/2025/DS-PT Ngày: 26/03/2025 *"V/v Tranh chấp quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản; phân chia tài sản chung"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và ông K'Tiêng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 143/2024/TLPT-DS, ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc *"Tranh chấp quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản; phân chia tài sản chung"*. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2024/DS-ST

ngày 24/09/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2025/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Tấn T, sinh năm: 1978; địa chỉ: Tổ C, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Bị đơn: Chị Hồ Kim B, sinh năm: 1983**;** địa chỉ: Tổ B, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ú; địa chỉ: Tổ A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:*

Ông Phan Văn S và bà Bùi Thị N; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Ông Lê Văn T1 và bà Hoàng Thị H; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Huỳnh Tấn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Huỳnh Tấn T trình bày:

Khoảng cuối năm 2017, anh Huỳnh Tấn T và chị Hồ Kim B có quan hệ tình cảm nên có chung sống với nhau, hai bên có ý định tiến đến hôn nhân nhưng không thành.

Khoảng tháng 03/2018 anh T và chị B có bỏ tiền mua chung diện tích đất 10m x 65m của ông Lê Văn T1 và bà Hoàng Thị H, đất tọa lạc tại thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, thuộc một phần thửa đất số 276, tờ bản đồ số 42 với giá 100.000.000 đồng. Hai bên có lập giấy mua bán tay, anh T và cô B cùng đứng tên bên nhận chuyển nhượng. Cách mấy tuần sau anh T và cô B tiếp tục mua của ông Phan Văn S và bà Bùi Thị N diện tích đất 24m x 70m sát với diện tích mua ban đầu, cũng thuộc thửa đất số 276, tờ bản đồ số 42, tọa lạc tại thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, giá chuyển nhượng 130.000.000 đồng. Hai bên có lập giấy mua bán viết tay, anh T và cô B cùng đứng tên bên nhận chuyển nhượng, giấy mua bán này ghi đúng thời gian mua bán và giá tiền. Số tiền mua hai thửa đất trên có nguồn gốc vào tháng 01/2018 anh T bán căn nhà và đất tại tổ C, phường N, TP ., tỉnh Đắk Nông cho ông Cù T2 có vợ tên H1 với giá 280.000.000 đồng. Sau khi ông T2 trả tiền thì anh T đưa hết tiền cho cô B giữ vì lúc này quan hệ giữa anh T và cô B còn tốt đẹp. Đến ngày 29/12/2018 (âm lịch) cô B đưa lại anh T 50.000.000 đồng để anh T về thăm bố mẹ và chi tiêu tết. Sau khi mua đất anh T và cô B đã tiến hành đổ đất san lấp mặt bằng hết khoảng 420 xe ben. Đến khoảng tháng 06/2018 anh T và cô B có mâu thuẫn tình cảm nên hai người chia tay. Sau khi chia tay thì diện tích đất này chưa phân chia. Cùng năm 2018 anh T có đề nghị cô B phân chia diện tích đất đã mua chung nhưng cô B không đồng ý và cho

rằng 02 thửa đất trên là tài sản riêng của cô B. Nhận thấy việc cô B không đồng ý phân chia tài sản chung làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh T nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi đối với 02 thửa đất trên.

Bị đơn chị Hồ Kim B trình bày: Khoảng tháng 03/2018 chị B và anh T mua chung diện tích đất 10m x 65m của ông Lê Văn T1 và bà Hoàng Thị H, đất tọa lạc tại thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, thuộc một phần thửa đất số 276, tờ bản đồ số 42 với giá 100.000.000 đồng. Hai bên có lập giấy mua bán tay chị B và anh T cùng đứng tên bên nhận chuyển nhượng. Đến ngày 18/4/2018 chị B có nhận chuyển nhượng của ông Phan Văn S và Bùi Thị N diện tích đất 24m x 70m sát với diện tích mua ban đầu, thuộc thửa thửa đất số 276, tờ bản đồ số 42, tọa lạc tại thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, giá chuyển nhượng 130.000.000 đồng. Đối với thửa đất 10m x 65m mua của ông T1, bà H là tiền riêng của chị B bỏ ra mua nhưng anh T đứng tên chung trong giấy chuyển nhượng nên chị B đồng ý chia đôi diện tích đất này. Đối với diện tích 24m x 70m mua của ông S, bà N là do một mình chị B đứng ra mua bằng tiền của chị B không liên quan đến anh T nên chị B không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh T về việc yêu cầu phân chia diện tích đất 24m x 70m mua của ông S, bà N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn T3, bà Hoàng Thị H trình bày: Vào năm 2018 hai vợ chồng có chuyển nhượng cho ông T, bà B diện tích đất 10m x 60m. Giá chuyển nhượng 100.000.000 đồng, nhưng trong giấy chỉ ghi 30.000.000 đồng. Đất khi chuyển nhượng chưa được cấp GCNQSDĐ nên việc mua bán chỉ viết giấy tay và ghi ngày 20/5/2007 để thuận tiện cho việc làm giấy chứng nhận sau này. Khi thỏa thuận mua bán thì có cả ông T và bà B cùng tham gia và cùng giao tiền cho vợ chồng tôi. Khi nói chuyện thì bà B có nói về việc họ ở với nhau còn cụ thể như thế nào thì tôi không biết. Vợ chồng tôi đã giao đất và nhận đủ tiền nên không còn liên quan nữa, chúng tôi không có yêu cầu gì. Do hiện nay vợ chồng tôi không còn liên quan gì đến diện tích đất này nên đề nghị Tòa án cho chúng tôi được vắng mặt trong các buổi làm việc, xem xét thẩm định, đối chất, hòa giải cũng như các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm nếu có.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị N (đồng thời là đại diện theo ủy quyền của ông Phan Văn S) trình bày: Khoảng tháng 4/2018 qua sự giới thiệu của ông N1 vợ chồng tôi có chuyển nhượng cho ông T, bà B diện tích đất 24m x 70m, đất tọa lạc tại Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Giá chuyển nhượng 142.000.000 đồng. Đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi chuyển nhượng các bên chỉ viết giấy tay với nhau có chữ ký vợ chồng tôi bên bán và bên mua là ông T, bà B. Tại thời điểm chuyển nhượng tôi đang nằm bệnh viện nên chồng tôi là ông S đứng ra thỏa thuận việc mua bán và nhận tiền nhưng có trao đổi với tôi qua điện thoại. Chồng tôi và ông T, bà B ký trong giấy mua bán trước. Khi tôi ra viện thì bà B gọi tôi vào nhà bà B ở G để ký vào giấy chuyển nhượng, tôi không đọc giấy sang nhượng cô B bảo tôi ký thì tôi ký vì việc bán đất là có thật và đã giao nhận tiền xong. Trong giấy sang nhượng đã có chữ ký của chồng tôi còn bên mua có những ai ký tên thì tôi không để ý. Sau khoảng 01 tuần thì cô B có đến nhà vợ chồng tôi nhờ ký lại giấy sang nhượng để làm thủ tục cấp GCNQSDĐ nhưng giấy mua bán cũ đã mất. Vì vậy vợ chồng tôi

đã ký lại giấy chuyển nhượng mới cho cô B là người đứng tên bên mua. Giấy chuyển nhượng đề ngày 18/4/2024 có trong hồ sơ vụ án là giấy viết lại và ký tên lại. Hiện nay vợ chồng tôi không còn liên quan đến diện tích đất này nên chúng tôi không có yêu cầu gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Huỳnh Tấn T rút yêu cầu khởi kiện đối với diện tích đất 10m x 60m mua của T3, H (kết quả đo đạc có diện tích 409.9m^2). Đối với diện tích đất 24m x 70m mua của ông S, bà N: Tại phiên tòa anh T rút yêu cầu khởi kiện đối với phần đất nằm trong hành lang điện 500kv và phần đất nằm trong lộ giới giao thông (kết quả đo đạc có diện tích 440,3 + 320,9 = 761,2m^2).

Tại phiên tòa anh T chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết chia phần đất mua của ông S, bà N còn lại là 256,7m^2 (sau khi trừ phần diện tích nằm trong hành lang điện 500kv và hành lang giao thông đã rút yêu cầu khởi kiện 761,2m^2)

Tại *Bản án dân sự sơ thẩm số:33/2024/DS-ST ngày 24-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông Căn cứ vào khoản khoản 2 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 207, 208, 210; 218, 219 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:*

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Tấn T về việc yêu cầu chia tài sản chung với chị Hồ Kim B đối với diện tích đất 256,7m^2 (nhận chuyển nhượng của ông Phan Văn S, bà Bùi Thị N), tọa lạc tại Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 BLTTDS. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với diện tích đất 10m x 60m mua của T3, H (kết quả đo đạc có diện tích 409.9m^2) và phần diện tích nằm trong hành lang điện 500kv và phần đất nằm trong lộ giới giao thông (kết quả đo đạc có diện tích 440,3 + 320,9 = 761,2m^2) mà nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện tại phiên Tòa.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/11/2024 nguyên đơn anh Huỳnh Tấn T kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành hòa giải, kết quả các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết một phần vụ án, cụ thể: Chị Hồ Kim B chấp nhận trả cho anh Huỳnh Tấn T 20.000.000 đồng tiền công sức tôn tạo đối với 256,7 m² diện tích đất nhận chuyển nhượng của ông S, bà N và chịu toàn bộ án phí đối với số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự tại Toà án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Huỳnh Tấn T, sửa bản án sơ thẩm số: 33/2024/DS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông theo hướng công nhận sự thỏa thuận về việc bị đơn trả cho nguyên đơn 20.000.000 đồng tiền công sức tôn tạo, làm tăng giá trị 256,7 m² diện tích đất nhận chuyển nhượng của ông S, bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Huỳnh Tấn T nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án và xét yêu cầu kháng cáo:

[2.1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cho rằng diện tích đất (24 x 70)m *(theo kết quả thẩm định tại chỗ và đo đạc thể hiện diện tích 1017,9m^2 trong đó bị đơn đã rút yêu cầu đối với diện tích 761,2m)*, thuộc thửa đất số 276, tờ bản đồ số 42, tọa lạc tại thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nhận chuyển nhượng từ ông S, bà N, số tiền 130.000.000 đồng là từ số tiền của nguyên đơn bán căn nhà và đất tại tổ C, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông với giá 280.000.000 đồng, nguyên đơn đưa hết số tiền trên cho bị đơn giữ. Ngày 29/12/2018 bị đơn đưa lại cho nguyên đơn 50.000.000 đồng để về quê. Tuy nhiên, bị đơn không thừa nhận việc nguyên đơn đưa tiền cho bị đơn giữ, nguyên đơn cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh việc nguyên đơn đưa tiền cho bị đơn để mua chung diện tích đất trên.

Để có căn cứ cho yêu cầu của mình, bị đơn cung cấp 01 giấy sang nhượng đất ghi ngày 18/04/2018 nội dung ông S, bà N chuyển nhượng mảnh đất mặt đường cho chị Hồ Kim B diện tích đất ngang 24m, dài 70m với giá 130.000.000 đồng, có chữ ký của người bán là ông S, bà N, người mua là chị Hồ Kim B (BL 134). Nhận thấy, giấy chuyển nhượng do bị đơn cung cấp là bản gốc, không bị tẩy xóa, làm giả, có chữ ký đầy đủ của bên bán và bên mua, phù hợp với các tình tiết cũng như tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu phân chia diện tích đất trên là không có căn cứ để chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[2.2]. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã không làm rõ công sức tôn tạo làm tăng giá trị tài sản mặc dù các bên đều thừa nhận có việc đổ đất sau khi mua. Mặc dù vậy, tại phiên tòa, các bên đã thỏa thuận được với nhau về nội dung này, theo đó bị đơn chị B đồng ý trả cho ông T 20.000.000 đồng tiền công sức tôn tạo, đồng thời chịu toàn bộ án phí. Xét thấy thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương và nêu ra để Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[3]. Đối với diện tích đất 10m x 60m mua của ông T3, bà H (theo kết quả đo đạc có diện tích 409,9m²) và phần diện tích nằm trong hành lang điện 500kv, phần đất năm trong lộ giới giao thông (kết quả đo đạc có diện tích 761,2m²) mà nguyên đơn yêu cầu giải quyết: Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Từ các phân tích nêu trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 33/2024/DS-ST ngày 24/9/2024 Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên anh Huỳnh Tấn T phải chịu 5.130.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc đất và 9.283.000 đồng chi phí định giá tài sản, được trừ vào số tiền tạm ứng anh T đã nộp tại Tòa án.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Huỳnh Tấn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự không giá ngạch đối với diện tích đất Tòa án không chấp nhận yêu cầu.

[7]. Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Do kháng cáo được chấp nhận một phần, sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

- Chị B chịu án phí đối với số tiền 20.000.000 đồng phải trả cho anh T, cụ thể là 1.000.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự:

Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Huỳnh Tấn T, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2024/DS-ST ngày 24/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Áp dụng Điều 144, Điều 147, Điều 148, Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 207, Điều 208, Điều 210,Điều 218, Điều 219 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Tấn T về việc yêu cầu chia tài sản chung với chị Hồ Kim B đối với diện tích đất 256,7m^2 (nhận chuyển nhượng của ông Phan Văn S, bà Bùi Thị N), tọa lạc tại Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với diện tích đất 10m x 60m mua của T3, H (kết quả đo đạc có diện tích 409.9m^2) và phần diện tích nằm trong hành lang điện 500kv và phần đất nằm trong lộ giới giao thông (kết quả đo đạc có diện tích 440,3 + 320,9 = 761,2m^2).

3. Công nhận thỏa thuận của các đương sự về việc buộc bị đơn chị Hồ Kim B phải trả cho anh Huỳnh Tấn T 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

4. Về chi phí tố tụng: Anh Huỳnh Tấn T phải chịu 5.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định, đo đạc đất và 9.283.000 đồng tiền chi phí định giá tài sản.

5. Về án phí:

5.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Huỳnh Tấn T phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào 575.000 *(năm trăm bảy mươi năm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004344 ngày 22/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Hoàn trả cho anh Huỳnh Tấn T 275.000 *(hai trăm bảy mươi năm nghìn)* đồng.

5.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên anh Huỳnh Tấn T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho anh Huỳnh Tấn T 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp theo biên lai số 0008643 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

Chị Hồ Kim B chịu 1.000.000 *(một triệu đồng)* đồng án phí đối với sô tiền phải trả cho anh Huỳnh Tấn T.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- TAND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Hà Ngân